

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Tuân và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19-3-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 09-01-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 06-3-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, **sinh năm 1994**; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và con bà Đỗ Thị T, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: Có 02 người, Tuấn A là thứ hai; Có vợ là: Vũ Thị Thu T1, sinh năm 1993; Con cái: Có 01 con, sinh ngày 08-9-2023; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Bản án số 10/2018/HSST ngày 28-02-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xử 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng về tội Chống người thi hành công vụ; Bản án số 44/2019/HS-PT ngày 18-6-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, xử 02 năm tù, tổng hợp hình phạt 02 năm 03 tháng tù tại bản án số 10/2018/HSST ngày 28-02-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, được trừ 04 tháng 28 ngày tạm giam, bị cáo phải chấp hành 03 năm 10 tháng 02 ngày tù, Tuấn A đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-4-2022; Bị tạm giữ ngày 16-7-2023 và tạm giam ngày 19-7-2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tạ Đăng C, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*
2. Chị Khúc Thuyên T2, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*
3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện Á, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*
4. Anh Đỗ Xuân D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu G, huyện K, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: thôn V, xã T, huyện Á, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tuấn A, đã có 02 tiền án về các tội: Chống người thi hành công vụ, Đánh bạc, chưa được xóa án tích và thường xuyên sử dụng chất ma túy. Vào đầu tháng 7 năm 2023, Tuấn A biết anh Đỗ Xuân D, sinh năm 1982, HKTT: Khu giãn dân xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên (là người quen của Tuấn A) có thuê căn hộ số A tòa nhà S - O, khu đô thị E (gọi tắt là căn hộ 1801) thuộc địa phận xã X, huyện V nhưng chưa sử dụng. Tuấn A đã hỏi mượn căn hộ trên của D để thi thoảng vào nghỉ ngơi thì anh D đồng ý và đã cung cấp cho Tuấn A mật khẩu của cửa ra vào căn hộ.

Khoảng 10 giờ ngày 15/7/2023, Tuấn A rủ Tạ Đăng C, sinh năm 1996, HKTT: thôn A, xã Đ, huyện K đến căn hộ 1801 sử dụng ma túy cùng với Tuấn A, thì C đồng ý. Tuấn A thuê xe taxi (*không nhớ hãng nào và biển số xe*), mang theo 02 chiếc đèn nháy, 01 chiếc loa, 01 lon nước ngọt, loại nước bò húc và cùng C đi đến căn hộ nói trên. Sau đó, Tuấn A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng của mình, số thuê bao 0987262922 vào phần mềm “Telegram” để tìm người bán ma túy trên các trang mạng xã hội (không xác định được trang mạng nào), thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đăng giao bán ma túy. Tuấn A đặt mua 2.000.000^d loại ma túy “Ke” (K) và 900.000^d loại ma túy “Kẹo” (ma túy tổng hợp). Người bán ma túy hẹn Tuấn A khoảng 30 phút sau gặp tại vòng xuyến P, khu đô thị E để nhận ma túy. Sau khoảng 30 phút như đã hẹn, Tuấn A đi bộ đến vòng xuyến Park R, thì thấy một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Vinfast Lux A 2.0 (*không nhớ biển số*); bên trong xe ô tô có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) gọi Tuấn A vào trong xe ô tô. Tuấn A vào xe ô tô đưa cho người này 2.900.000^d, thì người này đưa cho Tuấn A 02 túi nilon màu trắng đựng ma túy loại Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp. Tuấn A mang số ma túy mua được về căn hộ 1801, dầm nhỏ 03 viên ma túy tổng hợp vào chiếc bát sứ màu trắng, đổ lon nước bò húc vào bát khuấy đều cho ma túy hòa tan cùng nước bò húc, rồi bê lên uống và đưa cho C uống. Cảnh uống xong, trong bát vẫn còn nước bò húc

đã hòa ma túy, nên Tuấn A bê đê trên mặt bàn trang điểm kê ở đầu giường ngủ cùng với 02 túi ma túy loại Ketamine và bật đèn, bật nhạc để nghe. Khoảng 15 phút sau, Tuấn A lấy 01 túi ma túy loại Ketamine đổ một phần ra tờ tiền mệnh giá 2.000^d, dùng bật lửa hơ rồi đổ ra đĩa dầm nhỏ và dùng tờ tiền trên chia ma túy thành các đường kẻ. Chia ma túy xong, Tuấn A lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000^d của mình cuộn tròn thành ống hút, cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá và sử dụng ống hút trên, hít một phần ma túy vào trong cơ thể. Sử dụng xong, Tuấn A đưa cho C sử dụng cũng bằng hình thức hít vào cơ thể. C sử dụng xong, thì Tuấn A cầm đĩa ma túy để trên mặt bàn trang điểm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Tuấn A sử dụng điện thoại của mình gọi cho Khúc Thuyên T2, sinh năm 1994, HKTT: thôn T, xã N, huyện K, rủ đến căn hộ S tòa nhà S, khu đô thị E để chơi, thì T2 cũng đồng ý. Khi Tuấn A gọi điện cho T2, thì T2 đang ngồi uống nước với Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, HKTT: thôn V, xã T, huyện A; nên T2 đã rủ N đi cùng, N cũng đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T2 và N đến căn hộ 1801, Tuấn A đổ phần ma túy còn lại trong túi ra chiếc đĩa để trên bàn trang điểm, dùng máy sấy tóc hơ nóng ma túy trên đĩa và dùng chiếc hộp trang điểm bằng nhựa (mượn của N) dầm nhỏ ma túy ra để cho T2 và N sử dụng cũng bằng hình thức dùng ống hút hít vào cơ thể. Sau đó, tất cả ngồi nghe nhạc và vẫn tiếp tục sử dụng ma túy; đến khoảng 21 giờ cùng ngày, có anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1997 (*là chồng của N*) đến căn hộ 1801 tìm N và xảy ra cãi chửi nhau với Tuấn A tại sảnh của tòa nhà S nên lực lượng bảo vệ của Tòa nhà đã điện thoại báo tin cho Công an xã X đến làm việc và kiểm tra căn hộ.

Quá trình kiểm tra căn hộ 1801, Công an xã X phát hiện và thu giữ một số đồ vật, vật chứng liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Tại mặt bàn trang điểm ở đầu giường ngủ có: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, kích thước (27x27)^{cm}, trên bề mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng, số chất này được thu gom cho vào túi nilon màu trắng, có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (9,5x6)^{cm}; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000^d được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 02 đầu tờ tiền đều bấm dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (3x3)^{cm}, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas màu xanh, phần đáy có bấm dính chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng, có khóa bóp viền màu đỏ, kích thước (3x3)^{cm}, bên trong có bấm dính chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc hộp nhựa đựng phấn trang điểm, kích thước (7x7)^{cm}; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2000^d, bị cháy ở giữa. Tất cả được niêm phong trong hộp bìa cứng, ghi ký hiệu M1; 01 chiếc loa màu đen, trên thân loa có chữ M và gắn 03 nút điều khiển màu vàng. T3 trên giường ngủ: 01 chiếc máy sấy tóc màu đen. Thu trên ghế gần cửa ra vào: 01 chiếc đèn chóp và 01 chiếc đèn chiếu màu đen. Công an xã X đã đưa T2, N, Tuấn A và C đến Trung tâm y tế huyện V xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm xác định cả 4 người đều dương tính với chất ma túy là MET, MDMA.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành trưng cầu giám định ma túy đối với chất đã thu giữ được của Tuấn A trong niêm phong ký hiệu M1 và khám xét khẩn cấp

chỗ ở của Tuấn A tại căn hộ 1801. Tại kết luận giám định số: 424/KL-KTHS(MT) ngày 16/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, qua giám định sơ bộ và thử test nhanh xác định là ma túy, loại: Ketamine; chất dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, có kích thước (9,5x6)cm, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,545g, là ma túy, loại Ketamine; chất dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, kích thước (3x3)cm, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng, là: 0,970g, là ma túy, loại Ketamine; Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, có kích thước (3x3)cm, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine; chất màu trắng bám dính trong 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000^d trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine; chất màu trắng bám dính trên 01 bật lửa trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine; chất màu trắng bám dính bên ngoài 01 hộp nhựa đựng phấn trang điểm trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine; chất màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2000^d trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tuấn A, C, T2 và N, Công an huyện V đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Tuấn A, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với căn hộ 1801 được xác định thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Đỗ Xuân D. Việc Tuấn A sử dụng căn hộ của anh D làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, anh D không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D.

Cáo trạng số: 14/CT-VKSVG ngày 08-01-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, diễn biến động cơ, mục đích và hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Nguyễn Tuấn A và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tổng hợp hình phạt của hai tội nêu trên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 14 năm đến 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16-7-2023.

Về xử lý vật chứng: + Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp bìa giấy cứng niêm phong ghi số 424/KL-KTHS (MT) bên trong có: 01 túi nilon bên trong có 1,478gam ma túy, loại Ketamine, 01 đĩa sứ, 03 vỏ túi nilon; 01 bật lửa, màu xanh; 01 hộp nhựa đựng phần trang điểm;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ống hút bằng tờ tiền 20.000^d và 01 tờ tiền 2.000^d;

+ Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng có 01 sim; 01 loa màu đen, trên thân loa có 03 núm màu vàng và có in chữ Marshall; 01 máy sấy tóc màu đen; 01 đèn chớp nháy màu đen, trên thân đèn có chữ MP-10D; 01 đèn chiếu màu đen, thân đèn có dán tem chữ TALONG;.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên về việc đề nghị tuyên bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bởi: Mục đích bị cáo mua ma túy để bị cáo cùng mọi người sử dụng, bị cáo không cất giấu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Kiểm sát viên đề nghị hoãn phiên tòa để tiếp tục triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến phiên tòa. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ và họ đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như: Biên bản vụ việc; Biên bản niêm phong; Sơ đồ, bản ảnh; Kết luận giám định; bản tường trình và lời khai của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 15-7-2023, tại căn hộ S, Tòa nhà S, khu đô thị E thuộc xã X, huyện V; Nguyễn Tuấn A đã có hành vi chuẩn bị ma túy, các dụng cụ sử dụng ma túy và cung cấp ma túy cho Tạ Đăng C, Khúc T, Nguyễn Thị N sử dụng. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã X kiểm tra căn hộ trên, phát hiện và thu giữ: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có 0,545g ma túy, loại Ketamine đã được dầm nhỏ; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)^{cm}, đựng 0,970g ma túy, loại Ketamine; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000^d, 2 đầu đều bấm dính chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas, phần đáy bấm dính chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)^{cm}, bên trong có bấm dính chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc hộp nhựa đựng phấn trang điểm, kích thước (7x7)^{cm}; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2000^d, bị cháy ở giữa. Toàn bộ số ma túy còn lại trên đĩa và trong túi nilon nói trên, có tổng khối lượng là 1,515 gam Ketamine được xác định là của Tuấn A, Tuấn A khai sẽ cùng với C, T2 và N sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết thì bị thu giữ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi cung cấp và chuẩn bị công cụ cho bản thân bị cáo cùng Tạ Đăng C, Khúc T và Nguyễn Thị N thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của Nguyễn Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Tuấn A đã tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy và Nguyễn Tuấn A là người đã nhiều lần bị kết án thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, đến nay chưa được xóa án tích. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Nguyễn Tuấn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên toà cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

- Nguyễn Tuấn A là người trực tiếp mượn địa điểm; chuẩn bị công cụ, phương tiện như: đèn nháy, loa, nước ngọt loại bò húc, chuẩn bị các chất ma túy và tìm người sử dụng ma túy; để nhằm mục đích đưa trái phép chất ma túy vào trong cơ thể Tuấn A và của người khác;

- Mục đích Nguyễn Tuấn A mua ma túy về để mọi người cùng sử dụng và khi đang sử dụng vì nguyên nhân khách quan đó là: Chồng của N là anh Nguyễn Mạnh Đ, đến căn hộ 1801 để tìm và đón N về, do xảy ra xô xát giữa anh Đ và Tuấn A nên Công an xã X đến làm việc và kiểm tra căn hộ 1801, đã thu giữ các vật chứng tại một vị trí đó là bàn trang điểm của căn hộ 1801 nói trên.

- Lời khai của bị cáo cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị T2 và chị N), có đủ căn cứ xác định: Quá trình bị cáo và C, T2, N sử dụng ma túy, diễn ra trong nhiều giờ và trong suốt quá trình sử dụng toàn bộ số ma túy vẫn để ngay tại bàn trang điểm, các đối tượng vẫn đang sử dụng chứ không nhằm mục đích cất giấu hay cho ai cả. Thực tế khi Công an vào khám xét và thu giữ số ma túy còn lại trên 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có 0,545g ma túy, loại Ketamine đã được đảm nhỏ; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)^{cm}, đựng 0,970g ma túy, loại Ketamine, vẫn ở trên bàn trang điểm của căn hộ 1801.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Tuấn A không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Mặc dù, bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội nhưng vì mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhu cầu sử dụng ma túy của người khác mà bị cáo đã cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ cho bản thân bị cáo và người khác trực

tiếp sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện việc bị cáo đã nhiều lần bị kết án, đến nay chưa được xoá án tích, bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù, ngày 18-6-2019 Nguyễn Tuấn A đã bị Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên, kết án về tội Đánh bạc, đến nay chưa được xoá án tích nhưng đây là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bỏ để bị cáo được tặng kỷ niệm chương và ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- + 01 hộp bìa giấy cứng niêm phong ghi số 424/KL-KTHS (MT) bên trong có: 01 túi nilon bên trong có 1,478gam ma túy, loại Ketamine; 01 đĩa sứ; 03 vỏ túi nilon; 01 bật lửa, màu xanh; 01 hộp nhựa đựng phấn trang điểm, xác định là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ và là vật hiện không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- + 01 ống hút bằng tờ tiền 20.000^d và 01 tờ tiền 2.000^d là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- + 01 loa màu đen, trên thân loa có 03 núm màu vàng và có in chữ Marshall; 01 máy sấy tóc màu đen; 01 đèn chớp nháy màu đen, trên thân đèn có chữ MP-10D; 01

đèn chiếu màu đen, thân đèn có dán tem chữ TALONG và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng có 01 sim là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12-3-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: - Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Nguyễn Tuấn A không phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa giấy cứng niêm phong ghi số 424/KL-KTHS (MT) bên trong có: 01 túi nilon bên trong có 1,478gam ma túy, loại Ketamine; 01 đĩa sứ; 03 vỏ túi nilon; 01 bật lửa, màu xanh; 01 hộp nhựa đựng phấn trang điểm;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 ống hút bằng tờ tiền 20.000^d và 01 tờ tiền 2.000^d; 01 loa màu đen, trên thân loa có 03 núm màu vàng và có in chữ Marshall; 01 máy sấy tóc màu đen; 01 đèn chớp nháy màu đen, trên thân đèn có chữ MP-10D; 01 đèn chiếu màu đen, thân đèn có dán tem chữ TALONG.

- Tịch thu cho phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng có 01 sim; 01 loa màu đen, trên thân loa có 03 núm màu vàng và có in chữ Marshall; 01 máy sấy tóc màu đen; 01 đèn chớp nháy màu đen, trên thân đèn có chữ MP-10D; 01 đèn chiếu màu đen, thân đèn có dán tem chữ TALONG.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12-3-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)

3. Về án phí: Buộc Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19-3-2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Huấn